

BÀI DỰ THI ĐẠI SỨ VĂN HÓA ĐỌC NĂM 2024

Họ và tên: Hà Kiều Anh

Lớp: 11A8

Đề 1

Câu 1:

Thời đại hội nhập toàn cầu, khi thị hiếu của người trẻ nằm ở những xu hướng mới mẻ, đầy táo bạo và đầy thử thách, thì em lại tìm thấy khát vọng được trở về, trở về với cái đẹp nguyên thủy là cái đẹp từ những ngày tháng thuở xa xưa, hay xa hơn cả chính sự tồn tại của em.

Nguyễn Tuân đi tìm vẻ đẹp trong cái âm vang của thời xưa cũ, gom nhặt tất cả những nét đẹp tiềm ẩn trong văn hoá người Nam của một thời vang bóng trước cái thì Tây Tàu nhố nhăng mà viết nên “Vang bóng một thời”, mà gửi vào đó cái tâm của một người yêu cái đẹp. Tìm về với “Vang bóng một thời” giữa tháng ngày của thời đại hội nhập quốc tế, khi bản sắc văn hóa dần bị lu mờ và thay thế bởi những xu hướng mới mẻ, đầy táo bạo và thử thách, em như được trở về hội ngộ với nét đẹp của một thời vàng son được khắc lên ấn kí của những con chữ dưới ngòi bút Nguyễn Tuân. Không thể mắt thấy tai nghe toàn vẹn cái nét đẹp vàng son ấy, nhưng trong em dồn dập sao tiếng tim mình vẫn gọi, bồi hồi sao cái cảm xúc khát khao phải gìn giữ thật cẩn thận chúng vào văn hoá Việt Nam ta, phải xây dựng và phát triển đất nước ra sao để thế hệ sau được gần hơn với những giá trị cốt lõi của dân tộc mình.

Trong văn đàn Việt Nam, nhà văn Nguyễn Tuân là một ngôi sao lạ trên vòm trời của nền văn học bởi lối văn chương duy mỹ của riêng ông, rằng đã là văn thì trước hết phải là văn, phải đẹp và kỳ công sáng tác. Chính vì thế, dù sinh ra giữa nhiều biến động trong sự giao thoa của thời đại, Nguyễn Tuân vẫn một lòng tìm về những nét đẹp xưa cũ, một lòng gìn giữ và khắc ghi vào trong lòng mình vẻ đẹp truyền thống của đất nước, và điều ấy trở thành niềm trân trọng

trong suốt cuộc đời ông. Có lẽ bởi vì thế mà nhà thơ Nguyễn Đình Thi từng viết về ông rằng: “Đây là nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp, cái thật. Là người sinh ra để tôn thờ Nghệ Thuật với hai chữ viết hoa.” Người con đất thủ đô ấy dành cả đời mình đi tìm cái đẹp từ cảm hứng văn hoá của đời sống thị thành Hà Nội những ngày tháng xa xưa, tích lũy tri thức về văn hoá sâu rộng của đất nước và đem vẻ đẹp của nền văn hoá ấy vào dòng chữ dưới ngòi bút của mình. Bởi lẽ đó mà “Vang bóng một thời” ra đời thể hiện toàn vẹn cái nỗi niềm trăn trở về quá khứ vàng son của Nguyễn Tuân, là hành trình tìm về và chạm đến cái chân, thiện, mỹ; là những hoài niệm về vẻ đẹp cũ xưa đang dần bị lu mờ trước thời cuộc của tác giả. Tác phẩm gồm 12 truyện ngắn, ban đầu được in lẻ trên tạp chí Tao Đàn dưới bàn tay nhà viết kịch Vũ Đình Long chỉ huy, sau được xuất bản ở ba nhà xuất bản Tân Dân (1940), Thời Đại (1943) và Đắc Lộ Thư Xã (1945). Hiện nay, tập truyện “Vang bóng một thời” được xuất bản bởi Nhà xuất bản Hội Nhà Văn, bản in từ nhà phát hành Nhã Nam, dựa theo bản in làm của nhà xuất bản Đắc Lộ Thư Xã - bản in được nhà văn Nguyễn Tuân cảm thấy hài lòng nhất.

Trong “Vang bóng một thời”, Nguyễn Tuân đã gọi ra sinh khí, hồn cốt của văn hoá, của phong tục đất Việt. Mười hai câu truyện ngắn trong tác phẩm dẫn người đọc trở về với quá khứ vàng son cùng những thú chơi nhàn tản mà thanh tao, mà gần gũi với con người Việt Nam xưa như thưởng trà, đánh thơ, thả thơ, chơi cờ, chơi đèn kéo quân hay thư pháp. Tập truyện như một cuốn từ điển về phong tục nước Nam, về cách ăn mặc, những phong tục tập quán lâu đời, nét ứng xử hay nếp sống văn hóa đương thời và ở quá khứ. Nguyễn Tuân không chỉ viết về những thú vui giản dị, thanh tao của người Việt xưa mà còn tìm ra cái đẹp tiềm tàng khuất lấp ẩn chứa trong cái ngành nghề, cái hoàn cảnh mà chẳng ai nghĩ trong nó tồn tại được cái đẹp như trong “Chém treo ngành”, “Ném bút chì” hay “Chữ người tử tù”. Từng khung cảnh được dựng lên trong bức tranh ấy dưới bàn tay của người nghệ sĩ tài hoa Nguyễn Tuân tạo nên nét văn hoá xưa cũ của một thời vang bóng, gợi nhớ những gì xa xưa, trầm mặc, tĩnh lặng và gắn bó với tâm hồn người Việt. Có thể nói, “Vang bóng một thời”

đã làm hồi sinh những giá trị văn hóa truyền thống đang dần bị xoá nhoà bởi thời cuộc.

Trở về với bức tranh toàn cảnh của những năm tháng vàng son, ta sẽ thấy những nét văn hoá đặc sắc và đầy thanh tao trong tâm hồn của những người con đất Việt xưa cũ với những thú vui rất đời bình dị như uống trà, thả thơ, đánh thơ. Người Việt ta từ xưa đến nay, luôn có cái thú vui tao nhã là thưởng trà rồi bình trà, rồi dần trở thành nét đẹp truyền thống dường như chẳng thể bị mai một. Thưởng trà hay bình trà, từ lâu đã không chỉ là một nét đẹp văn hoá từ hình thức bên ngoài, mà còn là cái đẹp trong tâm để cảm được sự thanh cao thoát tục của thưởng trà, và đó mới thực sự là cái đẹp truyền thống mà Nguyễn Tuân muốn gìn giữ cho người đời sau này, cái giá trị tâm hồn của những người thưởng trà. Trong tác phẩm truyện ngắn “Những chiếc ấm đất” thuộc tập truyện này, Nguyễn Tuân đã tìm về nguồn cội cái tinh hoa của trà đạo qua nhân vật ông Sáu - một người mê cái thú thưởng trà, và trà phải pha từ nước giếng ngọt trên chùa Đồi Mai cụ mới uống. Ở cái thời đại xã hội đầy biến động, nơi có kẻ ăn mày còn biết đến thưởng trà, nơi có cụ già trong cảnh bần cùng vẫn đam mê với thú thưởng trà từ hồi xưa cũ qua những chiếc ấm đất, nghệ thuật và cái đẹp lại càng được tôn vinh và thăng hoa đến lạ. Cụ Sáu yêu thú thưởng trà từ tâm, và cụ yêu hết thảy những cái đẹp của trà đạo. Cụ Sáu yêu nước giếng ngọt chùa Đồi Mai, bởi có trà ngon ấm diệu mà nước lại không chuẩn thì còn gọi gì là trà đạo, cũng vì thế cụ chẳng ngại đường xa trưa nắng để xin một gánh nước giếng chùa suốt hơn mười năm ròng. Cụ Sáu yêu một tâm hồn xa lạ nhưng gắn bó như tri kỷ của một người ăn xin phương xa cũng có cái long yêu thú thưởng trà. Cụ Sáu yêu thú trà đạo, ngay cả khi đã tiêu cả một sản nghiệp vào trà đạo, cụ vẫn giữ những chiếc ấm đất, vẫn yêu và vẫn hiểu chúng, dù rồi cũng dần phải bán chúng đi vì miếng ăn từng bữa. Nếu trong “Những chiếc ấm đất”, thú thưởng trà được thể hiện qua những chiếc ấm thì trong “Chén trà trong sương sớm”, người ta thấy nét đẹp của thú vui tao nhã này qua sự cầu kỳ để pha một tách trà. Nếu trong “Những chiếc ấm đất” là cuộc hội ngộ giữa thú thưởng trà và sự thanh cao thoát tục của tâm hồn người thưởng trà, thì ở “Chén trà trong sương sớm” sẽ là sự hội ngộ của thú trà đạo và ngâm thơ. Thú trà đạo trong

truyện ngắn trên đẹp ở cái sự cầu kỳ, công phu mang nhiều cá tính dân tộc, từ việc đun nước khi sớm mai của người nghệ nhân đã qua nhiều cái thăng trầm - cụ Ấm, đến cả việc lấy những giọt sương chín đọng trên lá sen. Với cụ Ấm, “pha cho mình cũng như pha trà mời khách, cụ Ấm đã để vào đấy bao nhiêu công phu. Những công phu đó đã trở nên lễ nghi, nếu trong ấm trà pha ngon, người ta chịu nhận thấy một chút mùi thơm và một tí triết lý và tâm lý.” Trà đạo cầu kỳ không chỉ nằm ở cái thú đun nước mà còn nằm ở cái dòng nước pha trà, mà ở đây là những hạt sương chín, phải đi thúng thuyền vét từng giọt trên lá sen trong hồ mới đủ nước pha một ấm trà ngon lành. Trà đạo cốt đẹp ở cái cầu kỳ tỉ mỉ của người nghệ nhân, từ dòng nước pha trà đến lá trà vị trà mà người ta cảm được cái chất thơ từ trong cái bình trà đã pha, như cụ Ấm đã làm ở những ngày hầu trà cho quan Đốc, vừa thưởng trà vừa ngâm thơ, bởi cụ nghĩ, những buổi sớm ngâm thơ trong yên lặng và trong lúc mới tỉnh dậy ấy, người ta mới “vận động được thần khí kỳ diệu bên trong tâm tưởng”, “tiết hết ra ngoài những cái nặng nề trong thân thể và để đón lấy khí lành đầu tiên của trời đất” và “để giữ cho mình lành mạnh”. “Chén trà trong sương sớm”, một thú uống trà cầu kỳ, vô cùng thi vị qua hình ảnh một cậu học sinh đi ‘hái’ nước trên lá sen, cũng đượm vẻ huyền bí thanh đạm qua hình ảnh một cụ đồ nho ngồi bên bếp lửa đun nước pha trà ngâm mấy bài thơ đón khí lành trong sương sớm của đất trời.

Về với thời quá khứ vàng son trong bức tranh người nghệ nhân xú Hà Thành vẽ nên, ta được trở về với thú vui của tao nhân mặc khách thời xưa, lấy hiểu biết văn chương để phân định thắng thua, lại thêm chút hồi hộp kích thích của thú cảm giác đánh bạc ăn tiền, ấy là thả thơ, đánh thơ. Hai truyện ngắn “Thả thơ” và “Đánh thơ” trong tập “Vang bóng một thời” đều viết về “*kiểu đánh bạc tao nhã của giới tài tử tri thức trong phạm vi thơ phú*”. Đánh thơ, hay thả thơ, thường nhà cái lấy một câu thất ngôn, lại chỉ ngâm sáu chữ, một chữ để trống được đặt một cái khuyên tròn, được gọi là vòng. Nhà cái thả năm chữ khác nhau, có cả chữ trong nguyên văn để các nhà con đặt tiền vào mỗi chữ, đánh trúng thì một đồng ăn ba. Thú chơi ấy hay được chơi bởi những kẻ hay chữ, những bậc tinh anh trí thức của thuở vàng son, và mỗi câu chuyện lại

gợi lên một nỗi niềm tiếc nuối cho thú vui “hay chữ” trong quá khứ. Ở “Thả thơ” có cái nét buồn man mác, như cái buồn cho niềm tiếc thương một thú vui đã xưa chẳng còn mấy ai nhớ tới, hay cái buồn thương nhớ một dáng vẻ “đã mượn ít nhiều tiếng tơ mà tô vẽ cho lắm buổi đó chữ lấy tiền” khi cô Tú chẳng còn cùng ông Nghè Móm xuống bè, và những cuộc thả thơ cũng uể oải hơn. Ở “Đánh thơ” cũng mang theo một nỗi buồn, nỗi buồn của những người vẫn mãi ngóng trông hai bóng hình là nhà cái của mỗi buổi đánh thơ liềng xiềng bên sông Hương, dù cho hai bóng hình ấy đã về với hư vô. Người ta nhớ những vần cổ thi của ông Phó Sứ thả bao nhiêu, lại càng nhớ tiếng đàn ca Nam ai Nam bình của Mộng Liên bấy nhiêu. Phải chăng, thiếu đi dáng vẻ cô Tú hầu thầy mình mỗi bữa thả thơ, người ta chẳng còn cái hứng cảm thả những vần thơ của ông Nghè Móm? Hay phải chăng, không phải những buổi đánh thơ cổ thi của ông Phó Sứ cùng tiếng ca Nam ai Nam bình của Mộng Liên, người ta sẽ chẳng có cái tư tình mà đặt tiền vào những chữ thả. Những kẻ hay chữ ấy là những kẻ yêu cái đẹp, yêu nghệ thuật của con chữ, yêu cái cảm giác bồi hồi khi chuẩn bị nghe nguyên văn câu cổ thi, yêu cái cảm giác sung sướng khi nghe một áng thơ hay và yêu cả những dáng vẻ bên tập cổ thi, bên dòng sông Hương chậm trôi.

Bức tranh thời vàng son về văn hoá dân tộc ấy không thể thiếu đi những mảng màu rực rỡ của ngày Tết, và trong “Hương cuội”, Nguyễn Tuân đã đưa độc giả trở về với những nét đẹp truyền thống ngày Tết cổ truyền đã xưa. Ở “Hương cuội”, ta thấy bữa cỗ cúng ngày Tết, với gia đình sum vầy, với những đứa trẻ con cậu con mợ “bi bô ngoài sân” khi các mẹ đang chuẩn bị cho bữa cỗ. Ở “Hương cuội”, ta thấy cái thú chơi hoa lan trong dáng vẻ cụ Kép ở “quãng đời xế chiều của một nhà nho để phụng sự hoa thơm cỏ quý”, thấy sự săn sóc và hiểu biết như một nghệ nhân đích thực của cụ Kép khi chăm chút cho những cành lan và mong chúng nở vào đúng dịp. Ở “Hương cuội” ta thấy một tâm hồn yêu hoa, yêu cái đẹp, yêu nghệ thuật từ tâm mình: “Người chơi hoa nhiều khi lấy cái chí thành chí tình ra mà đối đãi với giống hoa cỏ không biết bao giờ biết lên tiếng nói. Như thế mới phải đạo, đạo của người tài tử. Chứ còn cứ gây được lên một khoảnh vườn, khuôn hoa cỏ ở các nơi về mà trồng, phó mặc chugs

ở giữa trời, đày chúng ra mưa nắng với thờ ơ, chúng trở bông không biết đến, chúng tàn lá cũng không hay, thì chơi hoa làm gì cho thêm tội với Chúa Xuân.” Ở “Hương cuội”, ta thấy sự cầu kỳ để làm nên món nhắm kẹo mạch nha trong cái tiệc rượu “Thạch Hương Lan”, phải rửa sạch đá cuội, rồi phơi khô, phải chọn ra những viên tròn mà cuốn kẹo bọc kín lấy đá, phải ủ hương kẹo trong lòng bàn giấy đầy hoa để kẹo ngấm đầy hương lan; thấy cả sự cầu kỳ trong việc nhắm rượu, nhai kẹo chơi hoa. Cái thú thưởng xuân trong “Hương cuội” ấy được Nguyễn Tuân miêu tả tỉ mỉ đến từng bước nhỏ, thật thi vị và thanh nhã, khiến ta như thoáng trở về với quá khứ vàng son, để rồi khi quay lại thực tại lòng lại dấy lên cái nỗi niềm tiếc thương cho những nét đẹp truyền thống dần bị lãng quên trong cái thời đại của mình.

Đâu chỉ viết về những thú chơi tao nhã của người xưa, Nguyễn Tuân còn viết về cái tình của người Việt ta với nhau, thể hiện qua từng câu từng chữ nói ra, hay qua những hành động người ta dành cho nhau. “Ngôi mã cũ” là câu chuyện có nhiều cái tình như thế, cái tình của ông cụ Hồ Viễn - vị tướng quân cờ đen dành cho cụ Án - một bàn tay hay chữ và chữ đẹp, như hai người bạn già, cái tình của người chị - cô Tú - dành cho em trai mình là cậu Chiêu, sẵn lòng bỏ đi hai chữ “xán lạn” của mảnh đời tư liễu mà gửi vào trong từng bữa cơm của người em trai, mong một ngày em ăn học thành tài, cái tình của cụ Hồ - một bậc trường bồi cho hai chị em nhà cô Tú cậu Chiêu. Ở “Ngôi mã cũ”, ta thấy nhiều hơn hình ảnh ông tướng quân cờ đen oai phong lẫm liệt cuộn chặt tên quan Pháp trong miếng vải cờ đen, là hình ảnh ông thầy địa lí đến tuổi hưu vì cái tình của mình cùng tâm hồn đồng điệu với cái đẹp đã đi xa là ông Án mà thương lấy cả cảnh nghèo của cô Tú cậu Chiêu. Ở “Ngôi mã cũ”, ta thấy nhiều hơn là cảnh một gia đình mất cha mất mẹ chỉ còn hai người con, là lời mờ sự hãi hùng của những ngày loạn lạc, là ngôi mộ cũ đắp vôi trong những ngày chạy khỏi bom. Và ở “Ngôi mã cũ”, ta thấy nhiều nhất là cái tình của người xưa với nhau, là sự kết nối tâm hồn chỉ một lần mà kéo dài đến đời sau.

“Chữ người tử tù” - một áng văn chương chẳng mấy xa lạ với nhiều thế hệ, nhưng dù đến bao năm về sau, con chữ của Huân Cao và tình yêu cái đẹp của quản ngục vẫn in sâu trong trái tim của độc giả. Trong “Vang bóng một

thời”, Nguyễn Tuân tìm về thú chơi chữ của người xưa, thú vui mà thể hiện được cả cái tâm của người chơi chữ, như ở viên quan cai ngục; lại thể hiện được cả cái lòng của người cho chữ như Huấn Cao. Thú chơi chữ là lòng yêu nghệ thuật, yêu cái đẹp và trong cảnh tối tăm ngục tù của nhà giam, với ánh đóm le lói như kiếp sống của người tù, lòng yêu nghệ thuật và tâm hồn đồng điệu giữa hai con người không chung chiến tuyến vẫn sáng lên như ngọn đuốc, xua đi cái tăm tối nơi phòng giam ấy. Nguyễn Tuân không chỉ viết về cái đẹp con chữ, cái đẹp của những nét thanh nét đậm, mực đen lụa trắng mà con viết về vẻ đẹp tâm hồn của cai ngục chôn tù tội ấy. Một tâm hồn yêu cái đẹp, và mặc cái quyền thế của mình, cai ngục vẫn kính cẩn trước tên tử tù, như lòng thành kính cẩn với nghệ thuật và với người nghệ nhân. Nguyễn Tuân còn viết về cái lòng người cho chữ, là Huấn Cao, là hiện thân của Cao Bá Quát, của cái đẹp và của tấm lòng yêu nước đầy cao thượng, giữa chốn ngục tù tối tăm, “cổ đeo gông”, “chân vướng xiềng” mà đậm tô những nét chữ, mà khuyên răn những lời chân thành cho người cùng tâm hồn nhưng khác chiến tuyến là cai ngục. Giữa cái bóng tối bao trùm chỉ le lói ánh đuốc lập lòe ấy, cái đẹp được sinh ra dưới bàn tay của người nghệ nhân mặc cho xiềng xích trói buộc, được sinh ra dưới sự chứng kiến của những tấm lòng yêu nghệ thuật, trân trọng cái đẹp mặc cho thời cuộc đầy đọa. Cái cảnh tượng ấy thực sự đã vực sáng cả một phòng giam tăm tối.

Không chỉ làm sống lại cả một nền văn minh tinh thần thanh cao, huy hoàng rực rỡ, một thế giới thuận hoà bởi cầm, kỳ, thi, tửu. Nguyễn Tuân tìm ra cái đẹp vẫn vương trong không khí quái đản rùng rợn, trong cái thì mà chẳng ai nghĩ cái đẹp còn tồn tại. Như trong “Chém treo ngành”, một đề tài tàn bạo và rùng rợn, khác xa với những thú vui thanh nhã trước đó. “Chém treo ngành” được đặt đầu tiên trong tập “Vang bóng một thời”, nhưng chủ đề của nó lại là một sự khác biệt và gây nhiều tranh cãi ở thời điểm được ra mắt, bởi truyện ngắn ấy viết về cái nghệ thuật “giết người” - nghệ thuật tử hình đầy ghê rợn đối với những người tử tù bằng những lưỡi chém ngọt như chuối. Ấn dấu dưới những con chữ ấy, Nguyễn Tuân đã làm sống lại một loại hình nghệ thuật đầy ám ảnh, vạch trần tội ác ghê tởm của thực dân Pháp và lũ bán

nước. Bát Lê là một tay đao phủ có tiếng đã về già, vốn mỗi lần có án trăm chỉ có mặt cho đủ, việc đã có người khác lo, nay phải cầm lưỡi chém lên lại để biểu diễn trước bọn thực dân. Tác giả đã tỉ mỉ miêu tả sự rùng rợn quái đản, chìm sâu là nỗi u uất của tên đao phủ với ngụ ý rằng hắn vô tội, phải nhận lệnh từ kẻ bề trên.

*“Trời nổi cơn lốc
Cảnh càng u sầu
Tiếng loa vừa dậy
Hồi chuông móm mau
Ta hoa thanh quát
Cỏ xanh đổi màu
Sống không thù nhau
Chết không oán nhau
Thừa chịu lệnh cả
Dám nghĩ thế nào
Người ngồi cho vững
Cho ngọt nhát đao
Hồi hồn!
Hồi quỷ không đầu”*

Sự rùng rợn của tội ác tàn bạo ấy được thể hiện ngay ở cả khi Bát Lê chỉ đang tập ở vườn chuối, từng lưỡi dao rơi xuống, mười bốn cây chuối đổ gục khi vừa hết mười bốn câu hát. Nguyễn Tuân gửi cả sự đen tối tàn ác ấy vào đất trời, như thể trời đất cũng xót thương cho những tù nhân sắp ra đi dưới lưỡi dao của thực dân Pháp. “Trời chiều có vẻ dữ dội. Mặt đất thì sáng hơn nền trời. Nền trời vẫn những đám mây tím đỏ vẽ đủ mọi hình quái lạ. Những bức tranh mây chớ màu thẫm hạ thấp thêm và đè nặng xuống pháp trường oi bức và nắng gắt.” Thời viết ra “Chém treo ngành” là những năm tháng văn học nước Nam bị kiểm duyệt gắt gao bởi bọn thực dân, tác giả đã khéo léo ẩn mình đi để mô tả cái nghệ thuật hành hình khát máu ấy, để tố cáo những mặt người giả nhân giả nghĩa của kẻ xâm lược với người dân An Nam thời bấy giờ. Cũng giống như “Chém treo ngành”, ở “Ném bút chì” và “Báo oán” cũng có cái rùng rợn đáng sợ của một xã hội suy thoái. “Ném bút chì” viết về môn võ “cao cường” của

bọn cướp thời bấy giờ, là phóng một cái mai ở cán có buộc dây thừng để hạ địch thủ rồi sau đó giặt cái mai lại, dưới bàn tay của những tên cướp, mà trùm băng đảng là Lý Văn. Truyện ngắn “Báo oán” lại nhuộm màu ma quái, đầy quái đản về khóa thi Nho cuối cùng, như một tài liệu đầy giá trị về những năm tháng suy tàn của nho học.

Theo quan niệm của Nguyễn Tuân, cái đẹp là duy mỹ, cái đẹp phải gắn liền với tài hoa. Có lẽ bởi vì thế mà ở thú trà đạo trong “Những chiếc ấm đất” hay “Chén trà trong sương sớm” người ta thấy được cái tâm hồn thanh cao thoát tục của người thưởng trà với tách trà ngon, với chiếc ấm điệu; thấy được điều kỳ diệu trong tâm tưởng người xưa trong mỗi bước của chu trình cầu kì để tạo ra tách trà mà ngâm thơ mỗi buổi sớm mai. Có lẽ bởi vì thế mà ta thấy được cái tâm của nhà cái những buổi thả thơ, đánh thơ qua những vần cổ phong cứ in dấu mãi trong tâm trí của người xưa mặc cho những dáng vẻ cứ dần mờ đi trong thời thế loạn lạc. Có lẽ bởi vì thế mà ta thấy được sự thanh tịnh trong mỗi buổi thưởng xuân với rượu ngon, với “hương cuội”, với nhành lan nở vừa kịp dịp tết. Có lẽ bởi vì thế mà ta thấy được ánh sáng của nghệ thuật con chữ ngay giữa cái tối tăm ngục tù, với trái tim đồng điệu của người tạo ra cái đẹp và người yêu cái đẹp. Có lẽ bởi vì thế mà người ta thấy được cái tình nối giữa những tâm hồn yêu cái đẹp, yêu nghệ thuật, cái tình lâu dài và bền đẹp như chính nghệ thuật được ghi lại dưới ngòi bút Nguyễn Tuân.

“Vang bóng một thời” viết về những nét đẹp đã dần bị phai mờ trong cái cảnh Tây Tàu nhố nhăng, làm sống dậy những truyền thống ấy, để kêu gọi người dân ta một lòng đứng lên mà giữ lấy đất nước, mà gìn giữ những giá trị truyền thống lâu đời. Văn hoá đóng vai trò quan trọng trong việc khẳng định chủ quyền quốc gia, mất đi văn hoá, một đất nước sẽ chẳng còn gì ngoài lãnh thổ dễ dàng lung lay sụp đổ bất cứ lúc nào. Người xưa vẫn hay nói “có thể mất nước nhưng không được mất làng”, bởi lẽ trong 1000 năm Bắc thuộc, dù đứng trước âm mưu thôn tính, đồng hoá của kẻ xâm lăng, dân tộc ta vẫn chiến thắng trong việc gìn giữ giá trị văn hoá, để rồi lấy cái chiến thắng ấy làm tiền đề cho cuộc đấu tranh bảo vệ lãnh thổ. Làng, xã vốn là cái nôi của truyền thống văn hoá, là minh chứng cho sự phát triển của cả một dân tộc, vậy nên, còn giữ được

làng sẽ không thể mất đi đất nước mình. Trong bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của Việt Nam ta, tác gia Nguyễn Trãi đã mở đầu “Bình Ngô đại cáo” bắt đầu với bốn câu thơ:

“Như nước Đại Việt ta từ trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục Bắc Nam cũng khác”

Không phải lãnh thổ, tác gia Nguyễn Trãi đã hùng hồn tuyên bố về chủ quyền văn hoá trước tiên. Bởi đó là cái nền móng vững chãi nhất để xây dựng một quốc gia, cũng là để bảo vệ quốc gia ấy. Cũng chính vì thế, khoảng thời gian 1940, khi đất nước Việt Nam ta đang bị thực dân Pháp xâm lược, đời sống tinh thần của nhân dân ta và những người nghệ sĩ có xu hướng “phục cổ”: họ tìm về với nguồn cội của văn hoá, chìm trong thời quá khứ vàng son để rồi viết ra những tác phẩm dựng lại bối cảnh và hình ảnh của nét đẹp truyền thống lâu đời đang dần bị khuất lấp, phai mờ đi. Và “Vang bóng một thời” là một tác phẩm như thế, một tác phẩm được viết nên để gọi nhắc nhân dân ta ngoảnh về tìm lại nguồn cội mình, để khắc ghi dấu ấn văn hoá vào trong trái tim và mang theo ra chiến trường bảo vệ lãnh thổ.

Sinh ra trong thời bình không còn khói bom, không còn máu chảy, nhưng em lại ý thức quan trọng về việc bảo vệ chủ quyền văn hoá của dân tộc mình. Không còn chiến tranh vũ trang, không còn những lo toan giặc xâm lăng, nhưng vẫn còn đó nỗi lo “đồng hoá” ở mỗi dân tộc trên thế giới này. Trong thời đại hội nhập ngày nay, với cuộc hành trình khám phá những bản sắc văn hoá mới còn ngay trước mắt, điều quan trọng chính là liệu bản thân em và giới trẻ ngày nay có còn bảo vệ được bản sắc văn hoá lâu đời của Tổ Quốc mình hay không? “Vang bóng một thời” chính là cuốn sách đã khiến em có niềm khát khao mãnh liệt được gìn giữ những nét đẹp truyền thống từ ngàn năm để dựng xây đất nước Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Phải biết rằng, những giá trị văn hoá đã tồn tại biết bao thế hệ qua là minh chứng cho sự phát triển bền vững của đất nước, nếu không có nền tảng văn hoá ấy, dải đất chữ S này sẽ không thể vang danh cái tên Việt Nam. Chính vì thế, sống trong thời đại hội

nhập cùng sự giao lưu văn hoá với nhiều vùng trên thế giới, việc bảo toàn, phát huy và truyền tải những giá trị ấy là cực kì cần thiết. Dù không phải cầm súng đấu tranh vì chủ quyền lãnh thổ, em tin rằng bản thân cần phải giữ vững tinh thần yêu cái đẹp, yêu những truyền thống của dân tộc mình để gìn giữ và để lan toả đến những người xung quanh và thế hệ sau này. Bởi “Lòng yêu nước ban đầu là yêu những vật tầm thường nhất: yêu cái cây trồng ở trước nhà, yêu con phố nhỏ đổ ra bờ sông, yêu vị thơm chua mát của trái lê mùa thu hay mùi cỏ thảo nguyên có hơi rượu mạnh... Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê đã trở nên lòng yêu Tổ quốc”. Yêu làng xóm, hay yêu những giá trị văn hoá dù nhỏ bé cũng là yêu Tổ Quốc, và chỉ khi hòa bình độc lập tự do, nghệ thuật mới được là chính nghệ thuật, mới trở về đúng với những giá trị tự thân của nó. Thời bình là thời điểm nghệ thuật dễ được lan toả hơn tất cả, sẽ không gặp bất cứ những trở ngại nào về chính trị hay chiến tranh. Chính vì thế, thế hệ trẻ chúng em không chỉ có trọng trách phải gìn giữ và phát huy những nét đẹp văn hoá mà còn phải hết mình bảo vệ nền hòa bình Tổ Quốc để nghệ thuật được sinh ra và được lan toả cái đẹp của nó.

Câu 2:

Anh (chị) hãy viết về một sáng kiến kinh nghiệm nhằm thúc đẩy việc đọc sách trong các đối tượng: người dân ở khu vực biên giới, hải đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật chữ in,...

I. MỞ ĐẦU

J.Milton – nhà thơ, nhà soạn giả người Anh sinh thời vào những năm đầu tiên của thế kỷ 17 đã từng viết: *“Một quyển sách hay là đời sống xương máu quý giá của một tinh thần ướp hương và cất kín cho mai sau.”* Sách vốn là thứ quý giá làm phong phú hóa, đa dạng hóa đời sống tinh thần của con người mà kể từ thật lâu về trước, người ta đã công nhận và chẳng thể chối bỏ điều này. Dù sinh ra ở thời nào con người đều ý thức được tầm quan trọng của sách và sự cần thiết được tiếp cận với sách. Nhưng đối với những hoàn cảnh khó khăn, những hoàn cảnh ở xa đất liền, ở đằng xa những dãy núi bạt ngàn, hay những người “xa lạ” với con chữ, với ánh sáng, làm sao để họ có thể tiếp cận sách để

làm đẹp tâm hồn mình, để “ướp hương” cho tinh thần mình gìn giữ di sản thuộc về cá nhân? Đây vốn là một câu hỏi khó để trả lời xuyên suốt những thế hệ qua, tuy nhiên, nó không phải là không thể. Hiểu được những khó khăn mà người dân ở khu vực kinh tế kém phát triển, người cao tuổi và người khuyết tật chữ in đang gặp phải trong tiếp cận sách, em xin đề xuất một số biện pháp thiết thực trong các phần dưới đây.

II. MỤC TIÊU

- Lan toả thói quen đọc sách đến những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, có ít cơ hội để được tiếp xúc với sách như người dân ở khu vực biên giới hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người dân tộc thiểu số.
- Khuyến khích đọc sách và tiếp nhận sách đối với những đối tượng như người cao tuổi hay người khuyết tật chữ in.

III. ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LỢI

Người dân ở khu vực biên giới hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật chữ in.

IV. NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

1. Xây dựng mạng lưới đọc sách cộng đồng

- Xây dựng tủ sách cộng đồng đặt tại nơi sinh hoạt chung của các thôn/làng/phường/xã, các điểm trường tại các vùng biên giới, hải đảo. Sách ở các tủ sách trên sẽ được kêu gọi quyên góp từ các cá nhân, các hộ gia đình, các nhà hảo tâm, nhà tài trợ, các thư viện từ các khu vực kinh tế phát triển hơn như đồng bằng.
- Xây dựng không gian đọc sách thân thiện, ấm cúng, kích thích hứng thú đọc sách cho người dân tại các vùng khó khăn.
- Cung cấp và sản xuất máy đọc sách chữ nổi và phát hành sách chữ nổi hỗ trợ việc đọc sách cho người khuyết tật chữ in.

2. Kết hợp các nền tảng để phát hành sách

- Tạo các website, podcast phát hành sách nói trên nhiều nền tảng như Google, Apple Podcast, Spotify để gia tăng sự tiếp cận đến sách của những người khuyết tật chữ in.
- Dựng sách/truyện thành các video được đăng tải trên nhiều nền tảng mạng xã hội, nền tảng chia sẻ video để sách được lan tỏa đến nhiều đối tượng hơn

3. Đào tạo và hỗ trợ cộng đồng

- Tổ chức các buổi đọc sách, hội thảo, tranh biện và bàn luận về sách dành cho các đối tượng ít có cơ hội tiếp xúc với sách nhằm kích thích ham muốn đọc sách.
- Tổ chức các buổi đọc sách thiện nguyện tại các cơ quan, các trung tâm bảo trợ xã hội dành cho người cao tuổi, người khuyết tật nói chung và người khuyết tật chữ in nói riêng.
- Tổ chức các buổi tập huấn và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc đọc sách đối với sự phát triển của cá nhân, của cộng đồng, v.v
- Hỗ trợ tài chính cho các đơn vị quản lý các thư viện công cộng, các dự án đọc sách cộng đồng.

Minh chứng bằng các sáng kiến được áp dụng trong thực tiễn:

- Các sự kiện quyên góp sách bởi các tổ chức sinh viên như “Tủ sách cho em” tại địa bàn thành phố Hà Nội trong suốt 6 năm qua, các tổ chức doanh nghiệp phát hành như “Hội sách xuyên Việt” được tổ chức tháng 3 năm 2024.
- Các dự án xây dựng thư viện cộng đồng như dự án “Flight of Love - Hành trình yêu thương” dưới sự hợp tác của hãng Hàng Không quốc gia Việt Nam cùng Hội đồng Trung ương và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được khánh thành vào ngày 5/9/2023 tại điểm trường Phổ thông Dân tộc Bán trú TH&THCS Đoàn Kết, xã Đoàn Kết, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hay dự án cá nhân của anh Tú Anh đến từ Thành phố Hồ Chí Minh với hơn 600 thư viện tự xây cho đến thời điểm hiện tại tại các điểm trường khó khăn ở vùng xa.
- Thư viện khoa học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã sản xuất và phân phối loại hình sách chữ nổi - sách giáo khoa chữ nổi với đội ngũ

sản xuất được đào tạo bài bản. Thư viện nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức phi Chính phủ như Tổng Lãnh sự sẵn sàng cung cấp sách chữ nổi hoàn toàn miễn phí cho các cá nhân và tổ chức có nhu cầu.

- Loại hình sách nói đang được sản xuất phổ rộng trên nhiều website, ví dụ như Thư viện khoa học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, sachnoiviet.net, nghesachnoi.com, v.v

V. Dự kiến kết quả đạt được

- Mang sách đến gần hơn với những hoàn cảnh khó khăn ở các vùng biên giới, hải đảo, điều kiện kinh tế kém phát triển; những người cao tuổi, khuyết tật chữ in,...
- Nâng cao ý thức về giá trị của việc đọc sách đối với xã hội.
- Thúc đẩy thói quen đọc sách xuyên, biến việc đọc sách trở thành việc yêu thích và cần thiết.
- Nâng cao kiến thức, kỹ năng và tư duy cho người đọc sách.